**HỆ THỐNG KẾ TOÁN ẤN ĐỘ- NHỮNG QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN KẾ TOÁN**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

 Ấn Độ chiếm phần lớn tiểu lục địa Nam Á, với Pakistan ở phía tây, Trung Quốc, Nepal và Bhutan ở phía bắc và Bangladesh ở phía đông. Dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, hệ thống núi cao nhất thế giới, nằm ở phía bắc biên giới Ấn Độ . Vùng duyên hải Ấn Độ có Biển Ả Rập ở phía tây, Ấn Độ Dương ở phía nam và Vịnh Bengal ở phía đông. Ấn Độ có 17% ​​dân số thế giới, quốc gia đông dân thứ hai trên thế giới sau Trung Quốc. Ấn Độ cũng là một trong những quốc gia đa sắc tộc nhất trên thế giới. Đây là nơi có hàng trăm ngôn ngữ, 18 trong số đó có tư cách chính thức. Tiếng Hindi là ngôn ngữ chính thức và được sử dụng rộng rãi nhất, nhưng tiếng Anh được sử dụng rộng rãi trong chính phủ, kinh doanh, khoa học và giáo dục. Người dân Ấn Độ đã có một nền văn minh liên tục trong hơn 5.000 năm. Đô thị hóa mở rộng dựa trên thương mại và thương mại nông nghiệp dường như đã bắt đầu ở Thung lũng sông Ấn (ở phía tây bắc) vào khoảng 3000 B.C. Kể từ thời điểm này, nhiều đế chế đã cai trị nhiều vùng khác nhau ở Nam Á, thường đồng hóa một loạt các dân tộc phong phú, mỗi người đóng góp thêm vào khu vực, văn hóa, ý tưởng và công nghệ ngày càng đa dạng. Bản đồ chính trị của Ấn Độ cổ đại và trung cổ được tạo thành từ vô số vương quốc với ranh giới dao động. Vào thế kỷ thứ 4 và thứ 5 A.D., miền bắc Ấn Độ được thống nhất dưới triều đại Gupta. Trong thời kỳ này, được gọi là Ấn Độ Vàng Thời đại hoàng kim, khoa học, văn học và nghệ thuật phát triển rực rỡ dưới văn hóa Hindu. Miền nam cũng trải qua một số đế chế vĩ đại. Người Hồi giáo Ả Rập, Thổ Nhĩ Kỳ và Afghanistan cai trị liên tiếp từ thế kỷ thứ 8 đến thế kỷ 18 sau công nguyên.

 Cạnh tranh kinh tế châu Âu ở Ấn Độ bắt đầu ngay sau khi người Bồ Đào Nha đến vào năm 1498. Tiền đồn đầu tiên của Anh được thành lập bởi Công ty Đông Ấn vào năm 1619, và các trạm giao dịch vĩnh viễn được mở tại các khu vực khác của đất nước trong phần còn lại của thế kỷ 17. Người Anh đã mở rộng ảnh hưởng của họ từ những chỗ đứng này cho đến, vào những năm 1850, họ kiểm soát các nhóm chính trị, quân sự và kinh tế, hầu hết các nước Ấn Độ, Pakistan, Sri Lanka và Bangladesh ngày nay. Một chiến dịch lớn chống lại sự thống trị của thực dân Anh bắt đầu vào những năm 1920 dưới sự lãnh đạo của Mohandas Gandhi và Jawaharlal Nehru. Sự bất tuân dân sự gia tăng và Thế chiến II cuối cùng đã khiến Ấn Độ quá tốn kém và khó quản lý, và chính phủ Anh đã giành độc lập vào năm 1947. Ấn Độ thuộc Anh ngay lập tức bị chia cắt thành hai quốc gia riêng biệt: Ấn Độ, với đa số theo đạo Hindu; và Đông và Tây Pakistan Pakistan bây giờ Bangladesh và Pakistan Pakistan với đa số Hồi giáo. Di sản của Anh ở Ấn Độ là đáng kể, bao gồm hệ thống pháp luật chung, hệ thống nghị viện của chính phủ trung ương và việc sử dụng rộng rãi ngôn ngữ tiếng Anh.

ừ năm 1947 đến cuối những năm 1970, nền kinh tế Ấn Độ được đặc trưng bởi các ngành công nghiệp lập kế hoạch xã hội chủ nghĩa và thay thế nhập khẩu. Sản xuất kinh tế đã được chuyển đổi từ chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp, đánh bắt và sản xuất dệt may sang các ngành công nghiệp nặng và giao thông vận tải khác nhau. Tuy nhiên, sự thiếu cạnh tranh đã góp phần làm cho chất lượng sản phẩm kém và thiếu hiệu quả trong sản xuất. Đối mặt với khủng hoảng kinh tế, chính phủ bắt đầu mở cửa nền kinh tế vào năm 1991. Các cải cách kinh tế theo định hướng thị trường được áp dụng kể từ đó bao gồm tư nhân hóa một số ngành công nghiệp nhà nước, tự do hóa chế độ đầu tư và trao đổi nước ngoài, giảm thuế và các rào cản thương mại khác, cải cách và hiện đại hóa lĩnh vực tài chính, điều chỉnh đáng kể các chính sách tài chính và tiền tệ của chính phủ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, một tỷ lệ lớn ngành công nghiệp nặng vẫn thuộc sở hữu nhà nước, thuế quan và giới hạn cao đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn được áp dụng. Ngành dịch vụ đã được chứng minh là ngành năng động nhất của Ấn Độ trong những năm gần đây, với ghi âm viễn thông và công nghệ thông tin đặc biệt tăng trưởng nhanh.

Tăng trưởng kinh tế trong tương lai bị hạn chế bởi một cơ sở hạ tầng không đầy đủ, bộ máy quan liêu và băng đỏ, sự cứng nhắc của thị trường lao động và tham nhũng. Việc thiếu cơ sở hạ tầng đáng tin cậy và giá cả phải chăng, đặc biệt là đường và điện, được nhiều người xem là cú hích quan trọng nhất đối với sự tăng trưởng trong tương lai. Ví dụ, băng đỏ cũng áp đặt chi phí lớn cho hoạt động kinh doanh ở nhiều nơi trên đất nước. Mua chuộc trả cho thanh tra.57 Cuối cùng, luật lao động áp đặt thêm chi phí.58 Các cải cách bắt đầu vào năm 1991 đã cắt giảm các biện pháp kiểm soát quan liêu và khuyến khích tạo ra một thị trường cạnh tranh hơn. Hầu hết các nhà quan sát đều đồng ý rằng cần cải cách thêm và đầu tư thêm vào cơ sở hạ tầng để đưa Ấn Độ trở thành một công ty kinh tế hàng đầu, nhưng như đã lưu ý ở đầu chương này, các nhà quan sát tương tự lạc quan về triển vọng tăng trưởng của Ấn Độ.

QUY ĐỊNH VÀ KẾ TOÁN - Ảnh hưởng của Anh mở rộng đến kế toán: Báo cáo tài chính nhằm được trình bày công khai, và có một tổ chức nghề nghiệp kế toán độc lập đưa ra các chuẩn mực kế toán và kiểm toán. Hai quy định chính của chuẩn mực kế toán tài chính ở Ấn Độ là luật công ty và nghề kế toán. Đạo luật đầu tiên của công ty đã được luật hóa vào năm 1857 và luật đầu tiên liên quan đến việc duy trì và kiểm toán hồ sơ kế toán được ban hành vào năm 1866, cùng với bằng cấp chính thức đầu tiên của kiểm toán viên. Cả hai đều dựa trên luật pháp của Anh. Đạo luật công ty hiện tại năm 1956 được quản lý và cập nhật bởi một cơ quan chính phủ, Bộ Công ty. Đạo luật này cung cấp một khuôn khổ rộng lớn để giữ cái gọi là sổ sách kế toán và các yêu cầu cho kiểm toán. Theo đạo luật, sổ sách kế toán:

 • Phải đưa ra một cái nhìn chân thực và khách quan về tình trạng của công ty

• Phải được thực hiện trên cơ sở dồn tích theo hệ thống kế toán kép.

Đạo luật yêu cầu bảng cân đối kế toán và tài khoản lãi lỗ, được ban giám đốc phê duyệt. Báo cáo của giám đốc đi kèm phải giải quyết tình trạng của công ty, các cam kết vật chất, cổ tức được đề nghị và các thông tin cần thiết khác để hiểu bản chất của doanh nghiệp và các công ty con của công ty. Viện Kế toán Công chứng Ấn Độ (ICAI), được thành lập năm 1949, quy định về kế toán điều lệ và chịu trách nhiệm xây dựng cả chuẩn mực kế toán và kiểm toán. Tổ chức này trước đây được gọi là hội nghề nghiệp kế toán như là Hiệp hội kiểm toán viên, được thành lập tại Madras vào năm 1927. Viện quy định trình độ để trở thành một kế toán viên theo luật lệ, tổ chức các kỳ thi và chương trình đào tạo cho các ứng cử viên, cấp chứng chỉ hành nghề và kỷ luật các thành viên về hành vi sai trái chuyên môn và vi phạm đạo đức hành vi. TRong tổ chức này, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán ban hành Chuẩn mực Kế toán Ấn Độ (AS), và Hội đồng Chuẩn mực Kiểm toán và Đảm bảo ban hành Chuẩn mực Kiểm toán và Đảm bảo (AAS). AS có thẩm quyền theo luật định và AAS là bắt buộc đối với thực hành kiểm toán. Viện được giám sát bởi Bộ doanh nghiệp. Năm 2007, ICAI tuyên bố sẽ áp dụng IFRS vào năm 2011.

Có 22 sàn giao dịch chứng khoán ở Ấn Độ, trong đó lâu đời nhất là Sở giao dịch chứng khoán Mumbai (Bombay), được thành lập năm 1875 và hiện đang niêm yết hơn 6.000 cổ phiếu. Cơ quan quản lý giám sát hoạt động của thị trường chứng khoán là Hội đồng giao dịch chứng khoán Ấn Độ (SEBI), một cơ quan của Bộ Tài chính được thành lập vào năm 1988 và được trao thẩm quyền theo luật định vào năm 1992. Nói chung, các yêu cầu về kế toán và công bố thông tin đối với các công ty niêm yết tương tự như trong AS.